

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST

Ngày: 08-3-2022

V/v “Tranh chấp về hợp
đồng tín dụng (vay tài sản)”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Võ Thị Diệp**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 08/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2021/TLST-DS, ngày 31 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2021/QĐXXST-DS ngày 29/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 359/2021/QĐST-DS ngày 29/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-DS ngày 19/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2022/QĐST-DS ngày 17/02/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) K;**

Địa chỉ: Số xx Phạm Hồng T, phường Vĩnh Thanh V, Tp Rạch G, tỉnh Kiên G. Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Q - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Đồng Tháp; Địa chỉ: số 30 Lý Thường K, phường A, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1979;

Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã Bình Hàng T, huyện CL, Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Quốc T2, sinh năm 2002;

Nguyễn Thị Diễm T3, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấpC, xã Bình Hàng T, huyện CL, Đồng Tháp.

(Anh Q có mặt, chị T, anh T1, anh T2 và chị T3 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) K trình bày: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1 có vay của Ngân hàng TMCP K với số tiền vốn 340.000.000 đồng theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 199/19/HĐHM/0600-700157 ngày 22/02/2019, Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sửa đổi, bổ sung số 199/19/HĐHM/0600-700157 ngày 19/02/2020 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 187/20/HĐTD/0600-700157 ngày 20/02/2020; mục đích vay bổ sung vốn nuôi tôm, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 11,5%/năm, hình thức thanh toán trả lãi 03 tháng/lần, trả gốc cuối kỳ.

Tài sản thế chấp bảo đảm khoản nợ là quyền sử dụng đất ở tại nông thôn, diện tích 783m², thuộc thửa 294, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã Bình Hàng T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, cấp cho hộ ông Nguyễn Tấn T1 (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng số 199/19/HĐTC-BDS/0600-700157 ngày 22/02/2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 199/19/HĐTC-BDS/0600-700157 ngày 19/02/2020).

Sau khi vay thì chị T và anh T1 đã không thực hiện đúng việc trả nợ như hai bên đã thỏa thuận ký kết, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu chị T và anh T1 trả nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu chị Trần Thị Kim T, anh Nguyễn Tấn T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn 340.000.000 đồng và số tiền lãi 80.042.306 đồng (tính đến ngày 08/3/2022), tổng cộng vốn và lãi là 420.342.306 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp số 199/19/HĐTC-BDS/0600-700157 ngày 22/02/2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 199/19/HĐTC-BDS/0600-700157 ngày 19/02/2020 giữa Ngân hàng TMCP K với chị Trần Thị Kim T, anh Nguyễn Tấn T1. Nếu chị Trần Thị Kim T, anh Nguyễn Tấn T1 không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng TMCP K không yêu cầu gì thêm.

Đối với các bị đơn là chị Trần Thị Kim T, anh Nguyễn Tấn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Quốc T2 và chị Nguyễn Thị Diễm T3 (con chị T và anh T1) đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:
 - + Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 199/19/HĐHM/0600-700157 ngày 22/02/2019, Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sửa đổi, bổ sung số 199/19/HĐHM/0600-700157 ngày 19/02/2020 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 187/20/HĐTD/0600-700157 ngày 20/02/2020 (photo có dấu giáp lai);
 - + Hợp đồng thế chấp số 199/19/HĐTC-BDS/0600-700157 ngày 22/02/2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 199/19/HĐTC-BDS/0600-700157 ngày 19/02/2020 (photo có dấu giáp lai);
 - + Giấy đề nghị vay vốn trả góp, phương án vay vốn và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (photo có dấu treo);
 - + Bảng kê tính lãi theo hợp đồng (bản chính);
- Các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu các bị đơn là chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn 340.000.000 đồng và số tiền lãi 80.042.306 đồng (tính đến ngày 08/3/2022), tổng cộng vốn và lãi là 420.342.306 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng số 199/19/HĐTC-BDS/0600-700157 ngày 22/02/2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 199/19/HĐTC-BDS/0600-700157 ngày 19/02/2020 giữa Ngân hàng TMCP K với chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1. Trường hợp chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1 không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản)” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản) giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã Bình

Hàng T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Hợp đồng tín dụng (vay tài sản) giữa Ngân hàng TMCP K với chị T và anh T1 được xác lập vào năm 2019 và năm 2020 đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng: Đối với các bị đơn là chị Trần Thị Kim T, anh Nguyễn Tấn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Quốc T2 và chị Nguyễn Thị Diễm T3 (con chị T và anh T1) đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện Ngân hàng xác định trong vụ ngoài số tiền trên thì Ngân hàng không tranh chấp số tiền nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1 có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng số tiền vốn vay 340.000.000 đồng và số tiền lãi 80.042.306 đồng (tính đến ngày 08/3/2022), tổng cộng vốn và lãi là 420.342.306 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 199/19/HĐTC-BĐS/0600-700157 ngày 22/02/2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 199/19/HĐTC-BĐS/0600-700157 ngày 19/02/2020 giữa Ngân hàng TMCP K với chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1. Trường hợp chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1 không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, bởi lẽ: Vào năm 2019 và 2020, chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1 có ký hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với Ngân hàng TMCP K để vay số tiền vốn 340.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn nuôi tôm, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 11,5%/năm, hình thức thanh toán trả lãi 03 tháng/lần, trả gốc cuối kỳ. Việc hai bên ký hợp đồng tín dụng (vay tài sản) là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi vay thì chị T và anh T1 đã không thực hiện đúng việc trả nợ như hai bên đã thỏa thuận ký kết và Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu chị T và anh T1 trả nợ nhưng chị T và anh T1 vẫn không trả. Do đó, việc Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1 có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng số tiền vốn vay 340.000.000 đồng và số tiền lãi 80.042.306 đồng (tính đến ngày

08/3/2022), tổng cộng vốn và lãi là 420.342.306 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, cụ thể: Yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 199/19/HĐTC-BĐS/0600-700157 ngày 22/02/2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 199/19/HĐTC-BĐS/0600-700157 ngày 19/02/2020 giữa Ngân hàng TMCP K với chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1. Trường hợp chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1 không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng, xét thấy: Hợp đồng thế chấp số 199/19/HĐTC-BĐS/0600-700157 ngày 22/02/2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 199/19/HĐTC-BĐS/0600-700157 ngày 19/02/2020 giữa Ngân hàng TMCP K với chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1 có nội dung chị T và anh T1 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất ở tại nông thôn, diện tích 783m², thuộc thửa 294, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, cấp cho hộ ông Nguyễn Tấn T1 để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho khoản nợ vay. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung giữa hai bên đã được công chứng đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết nhưng không phải chứng minh nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 199/19/HĐTC-BĐS/0600-700157 ngày 22/02/2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 199/19/HĐTC-BĐS/0600-700157 ngày 19/02/2020 có hiệu lực, buộc các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp số 199/19/HĐTC-BĐS/0600-700157 ngày 22/02/2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 199/19/HĐTC-BĐS/0600-700157 ngày 19/02/2020 giữa Ngân hàng TMCP K với chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1. Trường hợp chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1 không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

[7] Tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì Ngân hàng không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[8] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP K về việc yêu cầu chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1 có nghĩa liên đới trả Ngân hàng số tiền vốn vay 340.000.000 đồng và số tiền lãi 80.042.306 đồng (tính đến

ngày 08/3/2022), tổng cộng vốn và lãi là 420.342.306 đồng nên chị T và anh T1 phải liên đới chịu 20.813.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.017.000 đồng theo biên lai số 0012695 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 299, 317, 323, 351, 357, 429, 463, 466, 500 của Bộ luật dân sự; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) K.

- Buộc chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1 có nghĩa liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 420.342.306 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu ba trăm bốn hai ngàn ba trăm lẻ sáu đồng).

- Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 199/19/HĐTC-BĐS/0600-700157 ngày 22/02/2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 199/19/HĐTC-BĐS/0600-700157 ngày 19/02/2020 giữa Ngân hàng TMCP K với chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1.

- Khi Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của Ngân hàng TMCP K nếu chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản đang thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 199/19/HĐTC-BĐS/0600-700157 ngày 22/02/2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 199/19/HĐTC-BĐS/0600-700157 ngày 19/02/2020 để thu hồi nợ, cụ thể là quyền sử dụng đất ở tại nông thôn, diện tích 783m², thuộc thửa 294, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, cấp cho hộ ông Nguyễn Tấn T1.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận ghi trong hợp đồng hạn mức cấp

tín dụng ngày 22/02/2019 và hợp đồng tín dụng từng lần ngày 20/02/2020, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Tấn T1 phải liên đới chịu 20.813.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.017.000 đồng theo biên lai số 0012695 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trịnh Hữu Chinh